

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÀNG LONG  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HS - ST

Ngày: 16 – 9 – 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trương Thanh Nhân

2. Bà Nguyễn Thị Diệu Trang

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hồng Nhung – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Cao Minh Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2020/TLST - HS, ngày 21 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2020/QĐXXST – HS, ngày 01 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn L, sinh năm 1992 tại tỉnh Trà Vinh; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: ấp 6, xã MC huyện CL, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1978 và Nguyễn Thị Hồng S, sinh năm 1975; Anh chị em ruột có 01 người, sinh năm 1997; Tiền án: Không; Tiền sự: 03:

+ Ngày 15/8/2019 bị Công an xã MC ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ( ma túy đá).

+ Ngày 01/11/2019 bị Công an xã MC ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (ma túy đá).

+ Ngày 20/12/2019 bị Ủy ban nhân dân xã MC ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng (kể từ ngày 20/12/2019 đến 20/3/2020) hình thức cai nghiện, điều trị cai nghiện tại nhà. Do ngày 15/11/2019 L tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Công an xã MC lập biên bản vi phạm hành chính và đề nghị Trung tâm y tế xác định tình trạng nghiện. Kết luận bị cáo nghiện ma túy.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/02/2020 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Thạch Văn T là Luật sư của Văn phòng Luật sư S Đ thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

- *Bị hại:* Ông Võ Văn G, sinh năm 1964. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)  
Nơi cư trú: ấp 6, xã MC huyện CL, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Thị K, sinh năm 1947 (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp 6, xã MC, huyện CL, tỉnh Trà Vinh.

2. Chị Nguyễn Thị Hồng S, sinh năm 1975 (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp 8, xã MC, huyện CL, tỉnh Trà Vinh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 19/01/2020, Nguyễn L đi bộ một mình trên lộ nhựa từ nhà ông ngoại là Nguyễn Văn B về hướng nhà ông Võ Văn G, hai nhà cách nhau khoảng 40 mét. Khi L đi ngang hàng rào tre trước nhà ông G thì nhìn thấy một cây mai vàng, cao khoảng 1,32m, chiều hoành 30cm được trồng cấp hàng rào bên trong sân nhà ông G, nên L nảy sinh ý thức trộm cắp cây mai vàng nói trên. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày L quay lại trước nhà ông G. Khi đến nơi, thấy không có người nên L leo qua hàng rào tre vào bên trong sân nhà của ông G, L tiến đến cây mai vàng mà lúc sáng L nhìn thấy rồi lén lút dùng hai tay nắm thân cây mai vàng nhổ lên khỏi mặt đất. Sau đó, L dùng hai tay đưa cây mai vàng qua hàng rào tre ra phía lộ nhựa. Tiếp đến, L leo qua hàng rào tre tay phải cầm cây mai vàng nói trên đi về nhà ông Nguyễn Văn B cất giấu bên hông nhà rồi đi ngủ.

Đến khoảng 6 giờ sáng hôm sau, ông G phát hiện cây mai vàng nói trên của ông bị mất nên có nói cho mọi người xung quanh khu vực biết. Thời điểm này, bà Trần Thị K là bà ngoại của Nguyễn L phát hiện có cây mai vàng được cất giấu bên hông nhà mình nên nghi ngờ do L lấy trộm nên bà K điện thoại cho chị Nguyễn Thị Hồng S là mẹ ruột của L biết sự việc. Sau đó, chị S cùng với ông G đến nhà của bà K thì xác định cây mai vàng để cấp bên hông nhà bà K là cây mai vàng của ông G đã bị L lấy trộm. Sau đó, ông G trình báo vụ việc nói trên đến cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 33/KL-ĐGTS ngày 28/02/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Càng Long kết luận: 01 cây mai vàng thân một cột, hoành 30cm, chiều cao 1,32m, tại thời điểm bị xâm hại có trị giá là 5.500.000 đồng (*năm triệu, năm trăm nghìn đồng*).

Về vật chứng: 01 cây mai vàng thân một cột, hoành 30cm, chiều cao 1,32m, phía bị hại đã nhận đem về trồng lại, nhưng đã chết.

Tại bản kết luận pháp y tâm thần số: 114/2020/KLGĐ ngày 09/6/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ, kết luận:

*Về y học:* Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại đương sự (bị cáo Nguyễn L) có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng chất gây ảo giác( F16.71-ICD10).

*Về năng lực:* Tại thời điểm phạm tội và hiện tại đương sự (bị cáo Nguyễn L) hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.

Tại bản cáo trạng số: 41/VKS-HS ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long đã truy tố bị cáo Nguyễn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn L hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào khoảng 21 giờ, ngày 19 tháng 01 năm 2020, tại nhà ông Võ Văn G tọa lạc ấp 6, xã MC, huyện CL, tỉnh Trà Vinh, bị cáo đã lấy trộm của ông Võ Văn G một cây mai vàng có trị giá là 5.500.000 đồng (*năm triệu, năm trăm nghìn đồng*).

*Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long:* Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, q, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Nguyễn L mức án tù 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngoài ra vị còn đề nghị giải quyết về nghĩa vụ án phí theo quy định của pháp luật.

*Quan điểm của Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn L:* Thống nhất với cáo trạng số: 41/VKS-HS ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long quyết định truy tố bị cáo Nguyễn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, bản luận tội của vị Kiểm sát viên về hành vi phạm tội của bị cáo và tính chất của vụ án. Tuy nhiên, người bào chữa không thống nhất mức hình phạt tù đối với bị cáo. Bởi vì, khi phạm tội bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; trình độ học vấn thấp nên không hiểu được những hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Sau khi phạm tội, bị cáo ăn năn hối cải về hành vi sai trái của bị cáo; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo đã tự khắc phục bồi thường thiệt hại; gia đình bị cáo có công với cách mạng. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, q, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị hại có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Hồng S không có yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 5.000.000 đồng đã bồi thường giá trị cây mai cho bị hại thay bị cáo.

Bị cáo Nguyễn L nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và rất hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm làm người có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Võ Văn G là bị hại đã được Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Ông G đã có lời khai rõ trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều thực hiện đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với bản kết luận định giá tài sản số: 33/KL-ĐGTS ngày 28/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh nên các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều thực hiện hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn L thừa nhận vào khoảng 21 giờ ngày 19/01/2020 tại ấp 6, xã MC, huyện CL, tỉnh Trà Vinh bị cáo đã lợi dụng đêm tối lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Võ Văn G là một cây mai vàng, cao khoảng 1,32m, chiều hoành 30cm có tổng giá trị 5.500.000 đồng để làm của riêng cho bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện Càng Long thu thập có được. Do đó, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như kết luận của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long là có căn cứ đúng người, đúng pháp luật, không oan, không sai.

[4]. Xét Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội mặc dù bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, vì mục đích vụ lợi cá nhân, bị cáo lợi dụng sự sơ hở quản lý tài sản của chủ sở hữu, đã thực hiện hành

vi lén lút nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác để thỏa mãn nhu cầu lợi ích của bản thân. Bị cáo còn là đối tượng thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy đã bị chính quyền địa phương áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường thị trấn thời hạn 03 tháng (kể từ ngày 20/12/2019 đến ngày 20/3/2020) với hình thức cai nghiện, điều trị cai nghiện tại nhà nhưng đến ngày 19/01/2020 bị cáo lại thực hiện vi phạm cấp tài sản của người khác. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy phải cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình tố tụng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần; bị cáo có thân nhân ông bà nội; ông, bà ngoại là người có công cách mạng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, q, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo có nhân thân xấu, chỉ từ tháng 8 đến 11 năm 2019 bị cáo hai lần bị Công an xã MC ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (ma túy đá). Ngày 20/12/2019 bị Ủy ban nhân dân xã MC ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng với hình thức cai nghiện, điều trị cai nghiện tại nhà. Điều này chứng tỏ trước lần phạm tội này, bị cáo không chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

[6]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản là cây mai đem về trồng nhưng cây mai chết và gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại. Nay bị hại không yêu cầu bồi thường thêm. Chị Son không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 5.500.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Ý kiến đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long là có căn cứ phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Ý kiến của người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là chưa bảo đảm tính răn đe đối với bị cáo. Bởi lẽ, tại phiên tòa bị cáo và chị S đều khẳng định, sau khi bị cáo phạm tội do chị S tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại chứ bị cáo không có chủ động tác động để chị S bồi thường nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Hơn nữa, chỉ trong thời gian hơn bốn tháng chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú đã hai lần ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính và một lần ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với bị cáo. Điều này cho thấy Chính quyền địa phương không còn biện pháp giáo dục hữu hiệu đối với bị cáo.

[9]. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”;**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; các điểm i, q, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn L 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

**2. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo Nguyễn L nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**3. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện Càng Long;
- Công an huyện Càng Long;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký và đóng dấu)**

**Nguyễn Thị Trang**